TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **54/**2023/HS-ST
Ngày: 13/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Đa.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Kịch.

2. Bà Tăng Thị Bạch Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Trung–Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa: Ông Trương Trung Hiếu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13/12/2023, tại phòng xử án thuộc trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách xét xử công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý 53/2023/TLST-HS, ngày 31 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2023/QĐXXST-HS ngày 27/11/2023, đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Quốc N**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Ngày, tháng, năm sinh: 06/9/1994; N1 sinh: huyện C, tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Họ và tên cha: Nguyễn Văn H, sinh năm 1967 ngụ cùng địa chỉ bị cáo; Họ và tên mẹ: Trương Thị D, sinh năm 1967 ngụ cùng địa chỉ bị cáo; A, chị em ruột có 04 người: lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 2006; Họ tên vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1999 (đã ly hôn); Bị cáo có 02 người con: lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 15/11/2012 bị cáo N bị Toà án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 51/2012/HSST (đã được xoá án tích). Ngày 04/8/2023, Cơ quan điều tra Công an quận C, thành phố Cần Thơ ra Quyết định Khởi tố vụ án hình sự, Quyết định Khởi tố bị can đối với Nguyễn Quốc N về tội "Cướp giật tài sản" quy định tại khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự cùng với đồng phạm khác trong vụ Cướp giật tài sản xảy ra ngày 05/6/2023 tại phường T, quận C, thành phố Cần Thơ.

(Bị cáo N có mặt tại điểm cầu thành phần).

2. Họ và tên: **Đỗ Hoàng T1**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Ngày, tháng, năm sinh: 01/01/1987; N1 sinh: huyện C, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện

C, tỉnh Hậu Giang. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Họ và tên cha: Đỗ Văn L (đã chết); Họ và tên mẹ: Trần Thị Ớ (đã chết); A, chị, em ruột có 06 người: lớn sinh năm 1975, nhỏ là bị cáo; Họ tên vợ: Võ Thị Ngọc N2, sinh năm 1991 (đã ly hôn). Bị cáo có 01 người con sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 22/01/2021 hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị UBND xã T áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã thời gian 03 tháng theo Quyết định số 26; đến ngày 18/5/2021 UBND xã T ra Quyết định chấm dứt biện pháp xử lý hành chính để đưa đi cai nghiện bắt buộc, đến ngày 28/6/2021 TAND huyện Châu Thành A Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng (chưa được xoá tiền sự); Nhân thân: Ngày 17/02/2007 hành vi Gây rối trật tự công cộng bị Công an xã T xử phạt vi phạm hành chính; Ngày 15/10/2007 bị UBND tỉnh H đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng, theo Quyết định số 1832; Bị cáo Đỗ Hoàng T1 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 23/6/2023 đến ngày 26/6/2023 chuyển tạm giam cho đến nay.

(Bị cáo T1 có mặt tại điểm cầu thành phần).

- *Bị hại:* Bà **Nguyễn Thị S**, sinh năm 1978 (vắng mặt tại điểm cầu trung tâm).

Địa chỉ: Số G, Tổ A, KV1, P. H, Q. C, TP ..

Ông **Nguyễn Trung T2**, sinh năm 1987 (vắng mặt tại điểm cầu trung tâm).

Địa chỉ: Số G, Tổ A, KV1, P. H, Q. C, TP ..

Bà **Đàm Thị Ú**, sinh năm 1979 (vắng mặt tại điểm cầu trung tâm).

Địa chỉ: Khóm V, Phường C, Thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông **Huỳnh Ngọc T3**, sinh năm 1990 (vắng mặt tại điểm cầu trung tâm).

Địa chỉ: Khu V, Phường E, TP ., tỉnh Hậu Giang.

Ông **Nguyễn Văn H1**, sinh năm 1977 (vắng mặt tại điểm cầu trung tâm).

Địa chỉ: số C C, phường B, Quận B, Thành phố Cần Thơ.

Bà **Nguyễn Hồng N3**, sinh năm 1988 (vắng mặt tại điểm cầu trung tâm).

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

- *Người làm chứng:*

Ông **Bùi Duy K**, sinh năm 2002 (vắng mặt tại điểm cầu trung tâm).

Địa chỉ: Khóm V, Phường C, Thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 23/6/2023, Nguyễn Quốc N và Đỗ Thanh T4 cùng nhau thực hiện 02 vụ Cướp giật tài sản trên địa bàn huyện M và huyện K, tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 4 giờ 30 ngày 23/6/2023, Như nhắn tin qua mạng xã hội Zalo để rủ T4 đi công chuyện (nghĩa là đi cướp giật tài sản) thì T4 đồng ý cùng Như đi Cướp giật tài sản của người khác để lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày T4 đi đến nhà của N và được N đưa giữ một cây súng giả giống như súng ngắn rulo, màu nâu-đen, trên cây súng có in chữ "SMITH & WESSON", "MADE IN CHINA", 02 chai xịt hơi cay. Còn Như mang theo 01 cây roi điện, 01 cây dao bấm, 02 chai xịt hơi cay và túi vợt cầu lông màu đen bên trong có 02 cây dao tự chế (loại dao mèo). Sau đó, Như điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu đỏ gắn biển số 65D1-392.64 chở T4 ngồi phía sau, đi từ nhà của Như vòng qua nhiều tuyến đường, để tìm tài sản cướp giật. Khoảng 06 giờ cùng ngày, đến địa bàn ấp T, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng thì Như phát hiện phía trước cùng chiều có xe mô tô biển số 83E1-314.72 do ông Bùi Duy K điều khiển xe chở phía sau mẹ ruột tên Đàm Thị Ú có cầm túi xách màu đen để ở giữa. Lúc này, N điều khiển xe áp sát xe mô tô biển số 83E1-314.72 của ông K đang điều khiển, T4 dùng tay phải giật được túi xách của bà Ú. Thấy ông K điều khiển xe truy đuổi thì T4 lấy chai xịt hơi cay ở trong túi quần xịt về phía bị hại. Như điều khiển xe tăng ga chạy thoát, đi qua nhiều tuyến đường đến đoạn đường vắng thuộc ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng thì dừng xe lại. Như lấy túi xách rồi xuống xe đi vào một bụi cây cặp mé kênh để kiểm tra tài sản vừa cướp giật được, T4 còn ngồi trên xe mô tô quan sát canh đường. Sau khi kiểm tra và lấy 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh trong túi xách, Như ném túi xách và giấy tờ trong túi vào trong bụi cây gần đó và đưa lại điện thoại cho T4 cất giữ. T4 lấy điện thoại tắt nguồn, tháo ốp lưng ra thấy bên trong ốp lưng có 01 tờ tiền ngoại tệ M mệnh giá 10 đôla và 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 5.000 đồng. T4 tháo sim trong điện thoại ra bỏ rồi để điện thoại vào túi quần, 01 tờ tiền ngoại tệ M mệnh giá 10 đôla và 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 5.000 đồng trong ốp lưng thì T4 nhét vào túi quần sau nhưng bị rơi mất.

Qua làm việc với bị hại Đàm Thị Ú, xác định trong 01 (một) túi xách da có 4.000.000 đồng; 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, loại cảm ứng, kiểu máy V2026 và ốp lưng điện thoại, trong ốp lưng có 01 tờ tiền ngoại tệ M mệnh giá 10 đôla, 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 5.000 đồng và một số giấy tờ khác. Nguyễn Quốc N thừa nhận do sợ phát hiện nên không kiểm tra hết tài sản trong túi xách nên không biết có số tiền 4.000.000 đồng của bị hại Đàm Thị Út .

Vụ thứ hai: Khoảng 07 giờ 15 phút cùng ngày 23/6/2023, sau khi thực hiện xong vụ Cướp giật tài sản ở huyện M thì Như điều khiển xe chở T4 chạy đến địa bàn huyện K và tiếp tục đi qua nhiều tuyến đường trên địa bàn huyện K để tìm tài sản cướp giật. Khi đi trên tuyến Quốc lộ N đến đoạn thuộc ấp A, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng thì N và T4 phát hiện phía trước cùng chiều có xe mô tô nhãn hiệu Air Blade, màu xám đen, biển số 65B2-395.95 do ông Nguyễn Trung T2 điều khiển xe chở vợ tên Nguyễn Thị S ngồi phía sau và con tên Nguyễn Kim T5, sinh ngày 14/02/2014 ngồi phía trước. Bà S có đeo bên vai phải một cái ví da kiểu nữ màu đen. Như điều khiển xe áp sát vào xe mô tô ông T2 đang điều khiển, T4 dùng tay phải giật cái ví bà S đang đeo. Thấy ông T2 truy đuổi thì T4 dùng chai hơi cay xịt về phía ông T2. Phát hiện có người truy đuổi, Như điều khiển xe chạy qua nhiều tuyến đường trên địa bàn huyện K, khi đến ấp K, xã Đ, huyện K, tỉnh Sóc Trăng thì bị lực lượng Công an chốt chặn dừng phương tiện phía trước. Lúc này N điều khiển xe quay đầu ngược lại để bỏ chạy, còn T4 dùng chai xịt

hơi cay xịt về phía lực lượng Công an để tẩu thoát nhưng T4 và N bị lực lượng Công an khống chế, bắt giữ cùng tang vật đưa về trụ sở làm việc.

Qua kiểm tra tài sản của bị hại Nguyễn Thị S gồm có: 01 (một) bóp ví kiểu nữ, màu đen; bên trong bóp gồm: 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu bạc; Tiền Việt Nam: 3.778.000 đồng; 01 (một) Tờ ngoại tệ Mỹ, mệnh giá 01 đôla; 01 (một) Tờ ngoại tệ Mỹ, mệnh giá 02 đôla và một số giấy tờ cá nhân khác. Tại cơ quan cảnh sát điều tra T4 và N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận giám định số 4366 ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Khẩu súng ổ quay (rulo) màu đen hiệu "SMITH & WESSON" gửi giám định là súng đồ chơi nguy hiểm, không phải là vũ khí quân dụng, súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao; Cây dùi cui điện, màu đen hiệu 928 TYPE gửi giám định là công cụ hỗ trợ, sử dụng dùi cui điện phóng dòng điện cao áp vào cơ thể người gây đau đớn, tê liệt, bất tỉnh (bút lục 168).

Tại các bản Kết luận giám định số 4362 ngày 13/7/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh; Kết luận định giá tài sản số 32/BB ngày 13/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện K; Kết luận định giá tài sản số 22/BB ngày 18/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện M, tỉnh Sóc Trăng, kết luận: Tổng số tài sản mà N và T4 đã chiếm đoạt được của hai bị hại là 11.099.734 đồng, cụ thể đối với:

Bị hại Đàm Thị Ú gồm: Số tiền 4.005.000 đồng; 01 (một) tờ tiền ngoại tệ Mỹ, mệnh giá 10 đô la trị giá 246.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V2026, màu xanh trị giá 1.350.000 đồng, tổng cộng: 5.601.000 đồng.

Bị hại Nguyễn Thị S gồm: Số tiền 3.778.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu bạc trị giá 1.650.000 đồng; 01 (một) tờ tiền ngoại tệ M mệnh giá 01 đô la trị giá 23.578 đồng, 01 (một) tờ tiền ngoại tệ M mệnh giá 02 đô la trị giá 47.156 đồng, tổng cộng: 5.498.734.

Trong điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo N và T4 không có ý kiến hay khiếu nại gì về các kết luận giám định nêu trên.

Vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ và xử lý như sau:

- 01 xe môtô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu sơn: Đỏ - đen, số máy 1S94004405, Số khung bị cà mất không xác định được, là tang vật có liên quan trong vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 07/4/2023 tại khu V, phường E, thành phố V, tỉnh Hậu Giang; nên Cơ quan CSĐT Công an huyện K ra Quyết định xử lý vật chứng chuyển cho Cơ quan CSĐT Công an Thành phố V giải quyết theo thẩm quyền (bút lục 240-241).

- Đối với biển số đăng ký 65D1-392.64 thì bị cáo N thừa nhận là biển số giả, xe lắp ráp mua trên mạng xã hội; kết quả tra cứu xác minh biển số đăng ký 65D1-392.64 là của xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu xanh trắng, số máy 55P1415507, số khung 5P10EY415498 do ông Nguyễn Văn H1 đứng tên chủ sở hữu, hiện đang quản lý, sử dụng.

- 01 (một) khẩu súng có đặc điểm giống súng rulo, màu nâu - đen, trên cây súng có in chữ "SMITH & WESSON", "MADE IN CHINA", trong ổ đạn có 01 võ đạn, đã qua sử dụng và 01 (một) cây roi điện, màu đen phía trên thân có in chữ số 928 TYPE, đã qua sử dụng được giám định là đồ chơi nguy hiểm và công cụ hỗ trợ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển cho đội Cảnh sát Quản lý hành chính Công an huyện K thụ lý, xử phạt Vi phạm hành chính theo thẩm quyền (bút lụt 203-204).

- Đã trao trả cho bị hại Nguyễn Thị S: 01 (một) Bóp da (ví da nữ), màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) Thẻ Căn cước công dân tên Nguyễn Thị S; 01 (một) Thẻ bảo hiểm y tế tên Nguyễn Thị S; 01 (một) Thẻ bảo hiểm y tế tên Nguyễn Trung T2; 01 (một) Thẻ bảo hiểm y tế tên Nguyễn Thị Kim T6; 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu bạc, không kiểm tra tình trạng bên trong, đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam: 3.778.000 đồng; 01 (một) Tờ ngoại tệ Mỹ, mệnh giá 01 USD, số seri L32182858A; 01 (một) Tờ ngoại tệ Mỹ, mệnh giá 02 USD, số seri B45692073A.

- Đã trao trả cho bị hại Đàm Thị Ú: 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, loại cảm ứng, kiểu máy V2026 đã qua sử dụng;

Hiện còn đang tạm giữ các loại tài liệu, đồ vật sau: 03 (ba) chai xịt hơi cay màu xanh, nhãn hiệu NATO, đã qua sử dụng; 01 (một) chai xịt hơi cay màu đỏ, nhãn hiệu PROSECURE BODY GUARD PS 007, đã qua sử dụng; 01 (một) cây dao xếp (dao bấm) bằng kim loại, màu trắng-đen, tổng chiều dài 22,5 cm, lưỡi dao dài 9,5cm, cán dao dài 13 cm; 01 (một) Thẻ ATM ngân hàng V, mang tên Nguyễn Quốc N; 01 (một) cây dao tự chế (dao mèo) màu đen, mũi dao nhọn, có một bề tù và một bề sắc bén, tổng chiều dài 46cm, cán bằng gỗ dài 14cm, lưỡi bằng kim loại có chiều dài 32cm; 01 (một) cây dao tự chế (dao mèo) màu trắng, mũi dao nhọn, có một bề tù và một bề sắc bén, tổng chiều dài 50cm, cán bằng gỗ dài 14cm, lưỡi bằng kim loại có chiều dài 36cm; 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu samsung A04, màu xanh-đen, không kiểm tra tình trạng bên trong, đã qua sử dụng; 01 (một) Bóp da màu đen, (loại bóp nam), đã qua sử dụng; 01 (một) Thẻ Căn cước công dân tên Đỗ Hoàng T1, để trong bóp da màu đen (loại bóp nam); Tiền Việt Nam: 125.000 đồng (một trăm hai mươi lăm nghìn đồng), để trong bóp da màu đen (loại bóp nam); 01 (một) biển số đăng ký 65D1-392.64, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Nguyễn Thị S đã nhận lại tất cả tài sản, đồ vật bị cướp giật không bị mất mát, hư hỏng gì nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Bị hại Đàm Thị Ú: đã nhận lại tài sản là điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh; số tiền 4.000.000 đồng để trong túi xách, bị cáo N thừa nhận cướp giật túi xách nhưng do không kiểm tra trong ngăn kéo mà đã ném mất nên bị cáo N đã tác động gia đình bồi thường xong cho bị hại Ú; còn lại 01 ốp lưng điện thoại Vivo, 01 túi xách da kiểu nữ, màu đen, 01 tờ ngoại tệ Mỹ mệnh giá 10 đôla, 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 5.000 đồng có giá trị nhỏ, nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 52/CT-VKS-HS ngày 30/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách đã truy tố các bị cáo Nguyễn Quốc N và Đỗ Hoàng T1 về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d, đ khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Kiểm sát viên sửa chữa, bổ sung cáo trạng chỗ nhân thân của bị cáo N như sau: Ngày 15/11/2012 bị cáo N bị Toà án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 51/2012/HSST, thay vì là tội "Cướp giật tài sản" như cáo trạng đã nêu; Bổ sung tình tiết bị hại S có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời nói sau cùng các bị cáo cho rằng đã biết lỗi về hành vi vi phạm pháp luật của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử phạt bị cáo N từ 05 năm đến 06 năm tù giam theo điểm d, đ khoản 2 Điều 171; điểm b, s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo T1 từ từ 05 năm đến 06 năm tù giam theo điểm d, đ khoản 2 Điều 171; điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Ú và S không có yêu cầu.

Xử lý vật chứng trong vụ án:

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 03 (ba) chai xịt hơi cay màu xanh; 01 (một) chai xịt hơi cay màu đỏ; 01 (một) cây dao xếp (dao bấm); 01 (một) cây dao tự chế (dao mèo) màu đen; 01 (một) cây dao tự chế (dao mèo) màu trắng; 01 (một) biển số đăng ký 65D1-392.64.

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ: 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu samsung A04, màu xanh-đen.

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Như : 01 (một) Thẻ ATM ngân hàng V, mang tên Nguyễn Quốc N; 01 (một) Bóp da màu đen; Trả lại cho bị cáo T1: 01 (một) Thẻ Căn cước công dân tên Đỗ Hoàng T1, số tiền 125.000 đồng.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo N và T1 phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại bà Nguyễn Thị S, ông Nguyễn Trung T2, bà Đàm Thị Ú; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Huỳnh Ngọc T3, ông Nguyễn Văn H1, bà Nguyễn Hồng N3; Người làm chứng: ông Bùi Duy K nhưng trước đó đã có lời khai tại cơ quan điều tra và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bà N3 vắng mặt tại địa phương. Xét thấy sự vắng mặt của những người nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử. Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có yêu cầu hoãn phiên tòa nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với nội dung Biên bản kiểm tra tin báo của quần chúng nhân dân do Công an xã Đ, huyện K lập ngày 23/6/2023 (BL 02-03); phù hợp nội dung các lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận như sau: Khoảng 05 giờ ngày 23/6/2023, trên tuyến Quảng lộ P thuộc ấp T, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng bị cáo Nguyễn Quốc N đã có hành vi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu đỏ gắn biển số 65D1-392.64 (là dùng thủ đoạn nguy hiểm) chở bị cáo Đỗ Hoàng T1 ngồi phía sau để T1 dùng tay giật lấy 01 (một) túi xách da kiểu nữ bên trong có số tiền 4.000.000 đồng; 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, kiểu máy V2026 và ốp lưng điện thoại, trong ốp lưng có 01 tờ tiền ngoại tệ M mệnh giá 10 đôla, 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 5.000 đồng và một số giấy tờ khác của bị hại Đàm Thị Ú với tổng giá trị tài sản là 5.601.000 đồng; Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 23/6/2023, trên tuyến Quốc lộ N thuộc ấp A, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng bị cáo Nguyễn Quốc N đã có hành vi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu đỏ gắn biển số 65D1-392.64 chở bị cáo Đỗ Hoàng T1 ngồi phía sau để T1 dùng tay giật lấy ví da nữ bên trong có số tiền 3.778.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu bạc; 01 (một) tờ tiền ngoại tệ M mệnh giá 01 đô la, 01 (một) tờ tiền ngoại tệ M mệnh giá 02 đô la của bị hại Nguyễn Thị S với tổng giá trị tài sản là: 5.498.734 đồng. Tổng giá trị tài sản các bị cáo N và T1 đã thực hiện hành vi Cướp giật tài sản trong 02 lần là: 11.099.734 đồng. Khi bị truy đuổi, nhiều người vây bắt, N và T1 còn dùng bình xịt hơi cay để tẩu thoát.

[3] Xét, các bị cáo biết rõ hành vi cướp giật tài sản của người khác là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham nên vẫn bất chấp xem thường sự trừng trị của pháp luật, cố ý thực hiện việc phạm tội. Hành vi do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã không chỉ trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương.

[4] Căn cứ từ các yếu tố nêu trên, đã có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo đã cùng nhau dùng thủ đoạn sử dụng xe gắn máy làm phương tiện để nhanh chóng chiếm đoạt của bị hại bà Ú và bà S tài sản trong túi và ví, có giá trị 11.099.734 đồng là dùng thủ đoạn nguy hiểm thuộc trường hợp định khung quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo còn dùng bình xịt hơi cay xịt vào những người truy đuổi, vây bắt để tẩu thoát nên thuộc trường hợp hành hung để tẩu thoát quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 171 Bộ luật Hình sự. Vì vậy cần phải có mức án nghiêm khắc mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo.

[5] Về tiền án, tiền sự, nhân thân của các bị cáo:

Bị cáo N không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu, ngày 15/11/2012 bị Toà án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp tài sản", tại bản án hình sự sơ thẩm số 51/2012/HSST. Ngoài ra, ngày 04/8/2023, Cơ quan điều tra Công an quận C, thành phố Cần Thơ ra Quyết định Khởi tố vụ án hình sự, Quyết định Khởi tố bị can đối với Nguyễn Quốc N về tội "Cướp giật tài sản" quy định tại khoản 2 Điều 171 Bộ Luật Hình sự cùng với đồng phạm khác trong vụ Cướp giật tài sản xảy ra ngày 05/6/2023 tại phường T, quận C, thành phố Cần Thơ.

Bị cáo T1 không có tiền án nhưng có 01 tiền sự: Ngày 28/6/2021 Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng. Bị cáo T1 còn có nhân thân xấu: Ngày 17/02/2007 hành vi Gây rối trật tự công cộng bị Công an xã T xử phạt vi phạm hành chính; Ngày 15/10/2007 bị UBND tỉnh H đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng, theo Quyết định số 1832.

Các tình tiết này cần xem xét đối với các bị cáo.

[6] Các bị cáo Nguyễn Quốc N và Đỗ Hoàng T1 phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn, hối lỗi, tự thú lần phạm tội xảy ra trện địa bàn xã M nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo N đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Ú số tiền 4.005.000 đồng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo N có học vấn thấp (2/12) và các bị cáo hiện đang nuôi con nhỏ; Các bị hại Ú, S đều xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Trong vụ án này, các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, bị cáo N là người rủ rê. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự quy định về xử phạt trong trường hợp có đồng phạm để xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo.

[8] Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử cần căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự quy định về căn cứ quyết định hình phạt, Điều 38 Bộ luật Hình sự quy định về tù có thời hạn; áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo N và T1 quy định về khung hình phạt áp dụng; áp dụng Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự quy định về đồng phạm; áp dụng các điểm b, s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo N và áp dụng các điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự quy định về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định một hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

03 (ba) chai xịt hơi cay màu xanh; 01 (một) chai xịt hơi cay màu đỏ; 01 (một) cây dao xếp (dao bấm); 01 (một) cây dao tự chế (dao mèo) màu đen; 01 (một) cây dao tự chế (dao mèo) màu trắng; 01 (một) biển số đăng ký 65D1-392.64 đã qua sử dụng là phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu samsung A04, màu xanh-đen là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu và sung quỹ.

Giao trả các tài sản không dùng vào mục đích phạm tội cho bị cáo N : 01 (một) Thẻ ATM ngân hàng V, mang tên Nguyễn Quốc N; 01 (một) Bóp da màu đen, (loại bóp nam), đã qua sử dụng; Giao trả cho bị cáo T1: 01 (một) Thẻ Căn cước công dân tên Đỗ Hoàng T1, để trong bóp da màu đen (loại bóp nam); Tiền Việt Nam: 125.000 đồng (một trăm hai mươi lăm nghìn đồng), để trong bóp da màu đen (loại bóp nam).

[10] Trách nhiệm dân sự: Bị hại Ú và vợ chồng bị hại S, T2 đã nhận lại tài sản, tiền bồi thường và không yêu cầu bồi thường gì thêm do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân huyện K tại phiên tòa là phù hợp tính chất, mức độ phạm tội, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Bị cáo N và T1 phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm mỗi người là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

1.1. Bị cáo Nguyễn Quốc N phạm tội "Cướp giật tài sản".

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 171; Điều 17, 38, 58; điểm b, s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc N **05 năm 06 tháng** tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/6/2023.

1.2. Bị cáo Đỗ Hoàng T1 phạm tội "Cướp giật tài sản".

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 171, Điều 17, 38, 58; điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đỗ Hoàng T1 **05 năm tù.** Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/6/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 03 (ba) chai xịt hơi cay màu xanh, nhãn hiệu NATO, đã qua sử dụng; 01 (một) chai xịt hơi cay màu đỏ, nhãn hiệu PROSECURE BODY GUARD PS 007, đã qua sử dụng; 01 (một) cây dao xếp (dao bấm) bằng kim loại, màu trắng-đen, tổng chiều dài 22,5 cm, lưỡi dao dài 9,5cm, cán dao dài 13 cm; 01 (một) cây dao tự chế (dao mèo) màu đen, mũi dao nhọn, có một bề tù và một bề sắc bén, tổng chiều dài 46cm, cán bằng gỗ dài 14cm, lưỡi bằng kim loại có chiều dài 32cm; 01 (một) cây dao tự chế (dao mèo) màu trắng, mũi dao nhọn, có một bề tù và một bề sắc bén, tổng chiều dài 50cm, cán bằng gỗ dài 14cm, lưỡi bằng kim loại có chiều dài 36cm; 01 (một) biển số đăng ký 65D1-392.64, đã qua sử dụng

Tịch thu, sung quỹ: 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu samsung A04, màu xanh-đen, không kiểm tra tình trạng bên trong, đã qua sử dụng;

Giao trả cho bị cáo N : 01 (một) Thẻ ATM ngân hàng V, mang tên Nguyễn Quốc N; 01 (một) Bóp da màu đen (loại bóp nam), đã qua sử dụng;

Giao trả cho bị cáo T1: 01 (một) Thẻ Căn cước công dân tên Đỗ Hoàng T1, để trong bóp da màu đen (loại bóp nam); Tiền Việt Nam: 125.000 đồng để trong bóp da màu đen (loại bóp nam).

(Tang vật được liệt kê theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/10/2023 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Kế Sách).

3. Về phần dân sự: Bị hại Đàm Thị Ú, Nguyễn Thị S, Nguyễn Trung T2 không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Quốc N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đỗ Hoàng T1 phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật, để Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a ,7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng ;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Linh Đa